

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 24/2026/NQ-HĐND

Ninh Bình, ngày 25 tháng 6 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

**Ban hành Quy định nội dung và mức chi quản lý hoạt động
khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có sử dụng ngân sách nhà nước
thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Ninh Bình**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15
được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15;

*Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện
pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp
luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;*

*Căn cứ Nghị định số 262/2025/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi
hành một số điều của Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo về thông
tin, thống kê, đánh giá, chuyển đổi số và các vấn đề chung;*

*Căn cứ Nghị định số 265/2025/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi
hành một số điều của Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo về tài
chính và đầu tư trong khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;*

*Căn cứ Nghị định số 267/2025/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn một
số điều của Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo về chương trình,
nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và một số quy định về thúc
đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo;*

*Căn cứ Nghị định số 268/2025/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn một
số điều của Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo về đổi mới sáng
tạo; khuyến khích hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong
doanh nghiệp; công nhận trung tâm đổi mới sáng tạo, hỗ trợ khởi nghiệp sáng
tạo; công nhận cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; hạ tầng, mạng lưới
và hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo;*

*Căn cứ Thông tư số 38/2025/TT-BKHCN quy định về lập dự toán, quản lý
sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước đối với một số nội dung chi
quản lý hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;*

*Căn cứ Thông tư 03/2019/TT-BTC quy định về nguồn kinh phí, nội dung
và mức chi từ ngân sách nhà nước để thực hiện hoạt động sáng kiến;*

Xét Tờ trình số 137/TTr-UBND ngày 22 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định nội dung và mức chi quản lý hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Ninh Bình; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết ban hành Quy định nội dung và mức chi quản lý hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Ninh Bình.

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định nội dung và mức chi quản lý hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Ninh Bình.

Điều 2. Hiệu lực thi hành


1. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 6 năm 2026.
2. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình khóa XVI, Kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 25 tháng 6 năm 2026./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, Khoa học và Công nghệ;
- Cục Kiểm tra VB và TCTHPL- Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Như Điều 3;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Các Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy, HĐND, UBND các xã, phường;
- Báo và Phát thanh Truyền hình Ninh Bình;
- Trung tâm Thông tin - Công báo tỉnh;
- Lưu: VT. 



CHỦ TỊCH

Lê Quốc Chính



QUY ĐỊNH

**Nội dung và mức chi quản lý hoạt động khoa học, công nghệ
và đổi mới sáng tạo có sử dụng ngân sách nhà nước
thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Ninh Bình**
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 24/2026/NQ-HĐND)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định nội dung và mức chi quản lý hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có sử dụng ngân sách nhà nước theo khoản 1 Điều 1, khoản 3 Điều 2 Thông tư số 38/2025/TT-BKHHCN; mức chi của Hội đồng sáng kiến theo khoản 2 Điều 4 Thông tư số 03/2019/TT-BTC.

2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân hoạt động trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có sử dụng ngân sách nhà nước và các tổ chức, cá nhân khác liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc áp dụng

1. Các nội dung chi và mức chi quy định tại Quy định này là căn cứ để xây dựng dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí đối với các hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Ninh Bình. Cơ quan quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ, tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ căn cứ tính chất, nội dung nhiệm vụ, nguồn kinh phí được bố trí để xây dựng dự toán và áp dụng mức chi theo quy định tại Quy định này và các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Các nội dung và mức chi không quy định tại Quy định này được thực hiện theo Thông tư số 38/2025/TT-BKHHCN và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

Chương II
NỘI DUNG VÀ MỨC CHI QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG
KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO,
NGUỒN KINH PHÍ

Điều 3. Nội dung chi quản lý hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

Các nội dung chi quản lý hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Ninh Bình thực hiện theo quy định tại Điều 3 Thông tư số 38/2025/TT-BKH-CN.

Điều 4. Nội dung và mức chi quản lý hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

1. Chi hoạt động của các Hội đồng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được quy định tại khoản 1 Điều 4 Thông tư số 38/2025/TT-BKH-CN, như sau:

a) Chi tiền thù lao

Đơn vị tính: 1.000 đồng/1 người/1 phiếu nhận xét

TT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Mức chi
1	Chi Hội đồng: xét tài trợ, đặt hàng nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; xét duyệt nhiệm vụ đổi mới sáng tạo; xác định danh mục đổi mới sáng tạo đặt hàng; xét duyệt hồ sơ đề nghị hỗ trợ lãi suất vay; xác định danh mục các chương trình hỗ trợ tài chính, phân bổ kinh phí đối với từng chương trình hỗ trợ tài chính; tư vấn thẩm định hồ sơ yêu cầu công nhận trung tâm nghiên cứu và phát triển		
a	Chi họp Hội đồng	Hội đồng	
	Chủ tịch Hội đồng		1.500
	Phó Chủ tịch Hội đồng; thành viên (ủy viên) Hội đồng		1.200
	Thư ký khoa học		300
	Thư ký hành chính		300
	Đại biểu được mời tham dự		200
b	Chi nhận xét đánh giá	01 phiếu nhận xét	
	Nhận xét đánh giá của thành viên (ủy viên) Hội đồng		560
	Nhận xét đánh giá của Chủ tịch Hội đồng, chuyên gia phản biện		800
c	Chi thù lao xây dựng yêu cầu đặt hàng đối với các nhiệm vụ đề xuất thực hiện	Nhiệm vụ	

TT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Mức chi
	Chủ tịch Hội đồng		560
	Phó Chủ tịch Hội đồng; thành viên (ủy viên) Hội đồng		400
2	Chi Hội đồng tư vấn điều chỉnh hợp đồng giao nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; chấm dứt hợp đồng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ đổi mới sáng tạo		
a	Chi họp Hội đồng	Hội đồng	
	Chủ tịch Hội đồng		1.200
	Phó Chủ tịch Hội đồng; thành viên Hội đồng		800
	Thư ký khoa học		300
	Thư ký hành chính		300
	Đại biểu được mời tham dự		200
b	Chi nhận xét đánh giá	01 phiếu nhận xét	
	Nhận xét đánh giá của thành viên (ủy viên) Hội đồng		400
	Nhận xét đánh giá của Chủ tịch Hội đồng, chuyên gia phản biện		560
3	Chi Hội đồng tư vấn đánh giá khả năng ứng dụng kết quả nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo		
a	Chi họp Hội đồng	01 Nhiệm vụ có 01 hoặc nhiều đơn vị có nhu cầu ứng dụng kết quả	
	Chủ tịch Hội đồng		1.500
	Phó Chủ tịch Hội đồng; thành viên Hội đồng		1.200
	Thư ký khoa học		300
	Thư ký hành chính		300
	Đại biểu được mời tham dự		200
b	Chi nhận xét đánh giá	01 phiếu nhận xét	
	Nhận xét đánh giá của thành viên Hội đồng		560
	Nhận xét đánh giá của Chủ tịch Hội đồng, thành viên phản biện		800

TT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Mức chi
4	Chi Hội đồng tư vấn đánh giá tổ chức khoa học và công nghệ công lập, chương trình, chính sách, chiến lược		
a	Chi hợp Hội đồng	Hội đồng	Theo công lao động thực tế và mức chi lương của chuyên gia tư vấn quy định tại Thông tư số 7/2026/TT-BNV quy định mức lương của chuyên gia tư vấn trong nước làm cơ sở cho việc xác định giá gói thầu
	Chủ tịch Hội đồng	Công	
	Phó Chủ tịch Hội đồng; thành viên Hội đồng	Công	
	Thư ký khoa học	Công	
	Thư ký hành chính	Công	
b	Chi nhận xét đánh giá	01 phiếu nhận xét	800
5	Chi thù lao chuyên gia tư vấn độc lập; chuyên gia tư vấn độc lập phục vụ Hội đồng; chuyên gia tư vấn độc lập tham gia Tổ chuyên gia	Chuyên gia	1.200

b) Mức chi thù lao của các Hội đồng khác quy định tại Thông tư số 38/2025/TT-KHCN được áp dụng bằng 50% mức chi của Hội đồng xét tài trợ, đặt hàng nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quy định tại mục 1 điểm a khoản 1 Điều này.

c) Các nội dung chi khác (thuê hội trường, văn phòng phẩm, nước uống, công tác phí và các chi phí cần thiết khác) thực hiện theo Thông tư số 40/2017/TT-BTC quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 12/2025/TT-BTC; Thông tư số 35/2026/TT-BTC quy định chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chế độ chi tiếp khách trong nước; Nghị quyết số 03/2025/NQ-HĐND ngày 30 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình quy định mức chi công tác phí; chi hội nghị; mức chi tiếp khách trong nước, chi tiếp khách nước ngoài và chi tổ chức các

hội nghị quốc tế tại Việt Nam của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Ninh Bình và các quy định hiện hành khác có liên quan.

2. Chi hoạt động của tổ thẩm định kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

a) Chi tiền thù lao:

Đơn vị tính: 1.000 đồng

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức chi
1	Tổ trưởng tổ thẩm định	Nhiệm vụ	1.000
2	Thành viên tổ thẩm định	Nhiệm vụ	700
3	Thư ký hành chính	Nhiệm vụ	300
4	Đại biểu được mời tham dự	Nhiệm vụ	200

b) Chi hậu cần phục vụ hoạt động của Tổ thẩm định, bao gồm thuê hội trường, văn phòng phẩm, nước uống, công tác phí và các chi phí cần thiết khác thực hiện theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều này và các quy định của pháp luật có liên quan.

3. Chi công tác kiểm tra đánh giá trong kỳ và đánh giá cuối kỳ, đánh giá hiệu quả đầu ra của nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; đánh giá tác động của kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo; kiểm tra, đánh giá sau khi giao quyền sở hữu, quyền sử dụng kết quả nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

a) Chi công tác phí cho đoàn kiểm tra đánh giá thực hiện theo quy định Thông tư số 40/2017/TT-BTC quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 12/2025/TT-BTC; Nghị quyết số 03/2025/NQ-HĐND ngày 30 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình quy định mức chi công tác phí; chi hội nghị; mức chi tiếp khách trong nước, chi tiếp khách nước ngoài và chi tổ chức các hội nghị quốc tế tại Việt Nam của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Ninh Bình.

b) Chi tiền thù lao cho thành viên/chuyên gia tư vấn độc lập của đoàn đánh giá trong kỳ nhiệm vụ khoa học, công nghệ được áp dụng bằng 50% mức chi tương ứng của Hội đồng xét tài trợ, đặt hàng nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quy định tại mục 1 và mục 5 điểm a khoản 1 Điều này.

c) Chi tiền thù lao cho thành viên/chuyên gia tư vấn độc lập của đoàn đánh giá cuối kỳ, đánh giá hiệu quả đầu ra của nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; đánh giá tác động của kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo được áp dụng bằng 100% mức chi tương ứng của Hội đồng xét tài trợ, đặt hàng nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quy định tại mục 1 và mục 5 điểm a khoản 1 Điều này.

4. Chi hội nghị, hội thảo khoa học phục vụ công tác quản lý nhiệm vụ, chương trình khoa học và công nghệ (nếu có) được thực hiện theo quy định của Hội đồng nhân dân tỉnh về nội dung và mức chi thực hiện chương trình, nhiệm vụ; hoạt động hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Ninh Bình.

5. Đối với chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của Ủy ban nhân dân tỉnh có thành lập các Ban Chủ nhiệm chương trình: Mức chi thù lao các cuộc họp định kỳ và đột xuất của Ban Chủ nhiệm chương trình áp dụng theo mức chi cho thành viên hội đồng của Hội đồng tư vấn đánh giá khả năng ứng dụng kết quả nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quy định tại mục 3 điểm a khoản 1 Điều này. Mức chi cho các hoạt động của Ban Chủ nhiệm chương trình thực hiện theo quy định của pháp luật.

6. Chi tổ chức xây dựng chiến lược, kế hoạch về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo 05 năm của Ủy ban nhân dân tỉnh được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Chi cho công tác tổ chức và phí tham gia hội nghị, hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học; công tác phí trong nước, ngoài nước; hợp tác quốc tế (đoàn ra, đoàn vào) phục vụ quá trình xây dựng chiến lược, kế hoạch được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành về công tác phí, chi hội nghị, hợp tác quốc tế và các nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh có liên quan.

7. Chi hội đồng sáng kiến xét công nhận sáng kiến; Chi hội đồng đánh giá hiệu quả áp dụng khả năng nhân rộng của sáng kiến, hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 03/2019/TT-BTC quy định về nguồn kinh phí, nội dung và mức chi từ ngân sách nhà nước để thực hiện hoạt động sáng kiến. Mức chi cụ thể:

- Chủ tịch Hội đồng: 500.000 đồng/buổi họp.
- Phó Chủ tịch Hội đồng; Thư ký hội đồng và các thành viên Hội đồng: 200.000 đồng/người/buổi họp.
- Đại biểu: 100.000 đồng/người/buổi họp.

Điều 5. Nguồn kinh phí

Kinh phí thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước chi cho lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số và các nguồn vốn hợp pháp khác.

Điều 6. Điều khoản chuyển tiếp

Đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt danh mục trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện theo nội dung chi, mức chi và dự toán kinh phí đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt cho đến khi nhiệm vụ kết thúc./.